

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh Lai Châu năm 2023

Theo kết quả công bố tại Phiên họp thứ tư Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ngày 19/4/2023. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Lai Châu năm 2022 với 86,29 điểm, xếp vị trí thứ 24/63 tỉnh, thành phố, tăng 7 bậc so với năm 2021; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 79,34%, xếp hạng 35/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 hạng so với năm 2021. Mặc dù kết quả xếp hạng cao, tăng đều trong 3 năm trở lại đây, nhưng một số tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 chưa được cải thiện, có chỉ số thành phần giảm hạng, tính ổn định chưa cao. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước mặc dù tăng thứ hạng nhưng tỷ lệ hài lòng giảm. Do đó, để tiếp tục duy trì, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2030, đảm bảo đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Duy trì và nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm hoặc có điểm số thấp. Phấn đấu năm 2023: Chỉ số PAR INDEX đạt từ 87% trở lên, tăng tối thiểu 01 hạng và nằm trong nhóm 20-24 tỉnh, thành phố trên cả nước; Chỉ số SIPAS đạt trên 80%, nằm trong nhóm 30-35 tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 4761/KH-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về duy trì, cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính năm 2023.

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số cải cách hành chính đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan và chủ động, tích cực trong việc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện; đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số thuộc trách nhiệm của ngành.

- Bám sát các tiêu chí theo dõi, đánh giá của Chỉ số cải cách hành chính và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về cải cách hành chính. Phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả” cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục những tiêu chí, những nội dung chưa đạt điểm, có điểm số thấp, những hạn chế của Chỉ số cải cách hành chính đã chỉ ra.

II. MỤC TIÊU CHỈ SỐ PAR INDEX, SIPAS NĂM 2023

| STT | Chỉ số thành phần | Năm 2022 | | Mục tiêu năm 2023 | | Đơn vị thực hiện/theo dõi |
|-----|---|---------------------|--|-------------------|----------|---|
| | | Chỉ số ¹ | Thứ hạng ² (trên 63 tỉnh, thành phố) | Chỉ số | Thứ hạng | |
| 1 | Công tác chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính | 89,47% | 43 | Từ 90% trở lên | 40-43 | Các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh |

¹ Chỉ số % thành phần được tính bằng số điểm đạt được trên tổng điểm tối đa của từng chỉ số thành phần

² Thứ hạng so với 63, tỉnh, thành phố

| | | | | | | |
|---|--|---------------|-----------|------------------|--------------|---|
| 2 | Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh | 93,2% | 16 | Từ 93% trở lên | 14-16 | Sở Tư pháp |
| 3 | Cải cách thủ tục hành chính | 99,61% | 34 | Từ 99% trở lên | 33-34 | Văn phòng UBND tỉnh |
| 4 | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính | 92,38% | 7 | Từ 92% trở lên | 6-7 | Sở Nội vụ |
| 5 | Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức | 85,46% | 13 | Từ 86% trở lên | 12-13 | Sở Nội vụ |
| 6 | Cải cách tài chính công | 77,25% | 48 | Từ 80% trở lên | 45-48 | Sở Tài chính |
| 7 | Hiện đại hóa hành chính | 77,62% | 26 | Từ 80% trở lên | 25-26 | Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá |
| 8 | Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh | 79,53 | 33 | Từ 80% trở lên | 32-33 | Các sở, ban, ngành, địa phương (Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì) |
| | Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) | 79,34% | 35 | Trên 80% | 30-35 | Các sở, ban, ngành, địa phương (Sở Nội vụ theo dõi) |
| | Tổng cộng | 86,29% | 24 | Trên 86 % | 20-24 | |

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là các Chỉ số thành phần thuộc phạm vi phụ trách của ngành, lĩnh vực; những nội dung điều tra khảo sát mà người dân, tổ chức chưa thực sự hài lòng hoặc hài lòng chưa cao, trong đó, phải xác định mục tiêu đặt ra là cố gắng giữ ổn định và cải thiện các chỉ số thành phần. Bên cạnh đó, cần lựa chọn, xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai đạt kết quả.

- Quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, thí điểm hoặc nhân rộng các mô hình cải cách mới có hiệu quả, phù hợp với phạm vi, thẩm quyền được giao và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về cải cách hành chính.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ngành, địa phương. Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thực chất, nhất là thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính liên quan trực tiếp tới người dân và doanh nghiệp để khơi dậy và huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh tới cơ sở; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số hướng tới phát triển bền vững, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, toàn vẹn dữ liệu của hồ sơ, giấy tờ được số hóa, đảm bảo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định. Triển khai có hiệu quả, thực chất 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06 của Chính phủ. Nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong

giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc việc phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài góp phần nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống hợp e-cabinet và Hệ thống thông tin quản lý văn bản điều hành. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng, cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

2. Sở Nội vụ

- Tiếp tục chủ động, bám sát nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ để tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính kịp thời, chất lượng.

- Tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ: đảm bảo trên 30% các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh được kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ trong năm 2023. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu cải cách hành chính năm 2023 chất lượng, hiệu quả.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện sắp xếp tinh gọn bộ máy, bố trí cơ cấu lãnh đạo hợp lý, tinh giản biên chế, cải cách chế độ công vụ theo các mục tiêu đã đề ra.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả trong công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chủ động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện đánh giá và công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Vận hành có hiệu quả Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, đảm bảo tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành,...

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết và thanh toán và phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến của các cấp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tư pháp

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai tốt nội dung cải cách thể chế: Theo dõi thi hành pháp luật; Rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành một phần hoặc toàn bộ và kịp thời ban hành các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho các quy định trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra, góp phần nâng cao tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản QPPL tại tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Trong quá trình thực hiện kiểm tra, nếu phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, kịp thời kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

- Chủ trì hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật đến người dân, doanh nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao kết quả điều tra xã hội học đánh giá tác động của cải cách đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh; triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng. Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt việc gửi, nhận văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản; sử dụng hộp thư công vụ trong giải quyết công việc; thực hiện sử dụng chữ ký số, chứng thư số.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và các giải pháp công nghệ thông tin nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng về công tác cải cách hành chính, về ý nghĩa, vai trò việc nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Lai Châu.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động sáng kiến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, sáng tạo cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đóng góp các sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính hiệu quả, mang tính đột phá để có thể triển khai nhân rộng ra toàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công. Thực hiện kiểm tra các quy định về quản lý tài sản công theo quy định.

- Đôn đốc việc thực hiện cơ chế chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khắc phục các kiến nghị được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại tỉnh.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh. Tham mưu, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2023 (đảm bảo 100% các chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch HĐND tỉnh giao); thu ngân sách của tỉnh vượt chỉ tiêu được Chính phủ giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức các giải pháp nhằm tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh. Tăng cường đối thoại, gỡ gỡ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đối thoại, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc mà doanh nghiệp đang gặp phải.

- Tham mưu tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập doanh nghiệp; tham mưu UBND tỉnh các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để tăng tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới, duy trì và phát triển các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Lai Châu năm 2023. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải